

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày: 16-6-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trung Du

Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký TAND huyện Vũng Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 4 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Tấn P, sinh năm 1973; tại xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; giới tính: Nam; nơi cư trú: ấp 3A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: tài xế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Bùi Văn T (chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1946; vợ là Lê Thị Minh T, sinh năm 1980; con có 02 người, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo được cho tại ngoại và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Võ Văn Bé N (chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Võ Văn C, sinh năm 1942 (vắng mặt)
2. Dương Thị K, sinh năm 1942 (vắng mặt)
3. Trương Ngọc Đ, sinh năm 1979 (có mặt)
4. Võ Trương Lê T, sinh năm 1999 (vắng mặt)
5. Võ Trương Tú A, sinh năm 2008 (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của Võ Văn C, Dương Thị K, Võ Trương Lê T có bà Trương Ngọc Đ, sinh năm 1979.

Cùng ngụ: ấp B, xã H, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Sơn Thị Cẩm T, sinh năm 1977 (vắng mặt)

2. Sơn Thiên T, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Cùng ngụ: khóm 6, phường 7, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

3. Lê Hoàng S, sinh năm 1958 (có mặt)

Nơi cư trú : Số 169B, ấp R, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

Huỳnh Chí L, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 2, xã Trung N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 15 phút ngày 06/01/2023, P điều khiển xe ô tô khách biển số 84B-007.75 chở khách xuất phát từ Bến xe khách Vũng Liêm thuộc thị trấn Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, lưu thông trên Quốc lộ 53 với vận tốc khoảng 40 – 50km/h theo hướng Trà Vinh đi Vĩnh Long. Đến khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, khi P điều khiển xe lưu thông đến đoạn đường thuộc ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, P phát hiện xe mô tô biển số 64K3-3082 do ông Võ Văn Bé N điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Lúc này, P bấm kèn xe để xin vượt xe mô tô nhưng ông N vẫn điều khiển xe lưu thông bình thường, không tránh, nhường đường cho vượt. P tiếp tục điều khiển xe lưu thông phía sau, cách xe mô tô của ông N khoảng 10m. Khi chạy được khoảng 200m, P nhìn thấy ông N điều khiển xe mô tô tránh vào bên phải, nghĩ ông N nhường đường nên P điều khiển xe ô tô khách tránh sang trái để vượt lên phía trước xe mô tô của ông N. Nhưng khi vượt, phần cửa lên xuống hành khách bên phải của xe ô tô khách va chạm vào tay cầm bên trái xe mô tô của ông N, làm ông N và xe mô tô ngã cày xuống đường. Ông N bị bánh sau bên phải của xe ô tô khách cán qua người tử vong tại hiện trường.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 19/KL-KTHS ngày 10/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận:

1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương giập, rách nham nhừ diện rộng thùy trên và thùy dưới phổi trái.
- Xẹp toàn bộ phổi hai bên.
- Vỡ nham nhừ tâm thất phải.
- Gãy kín và gãy hở nhiều xương sườn ngực trái.

- Gãy kín xương bả vai trái.
- Vỡ, sụn nhiều mảnh toàn bộ xương vùng mặt trái.
- Bầm tụ máu cơ diện rộng vùng ngực trái.
- Mảng sây sát da và bầm máu diện rộng vùng lưng trái.
- Mảng sây sát da và bầm máu diện rộng vùng ngực, vùng bụng trái.
- Ứ nhiều máu cục và máu loãng trong khoang ngoài tim khoảng 500ml.
- Mũi, miệng chảy ra nhiều máu cục và máu loãng.
- Toàn thân da, niêm mạc nhợt nhạt.

2. Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Võ Văn Bé N là do sốc đa chấn thương, kết hợp mất máu cấp.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều có vạch kẻ đường đứt đoạn ở giữa tim đường phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, mặt đường rộng 07m00, đoạn đường thẳng tầm nhìn không bị hạn chế, mặt đường trải nhựa bằng phẳng. Chọn trụ Km 31 + 300 nằm bên lề trái hướng Trà Vinh đi Vĩnh Long làm điểm mốc cố định, chọn mép đường bên phải hướng Trà Vinh đi Vĩnh Long làm lề chuẩn.

Xác định vùng điểm va chạm giữa xe ô tô khách 84B-007.75 với xe mô tô 64K3-3082 như sau: Tâm vùng va chạm đo vào lề chuẩn 02m55; cách đầu vết phanh ký hiệu số (1) là 08m20; cách tâm bánh trước và tâm bánh sau xe mô tô 64K3-3082 lần lượt là 11m60, 10m70; cách điểm mốc cố định là 23m15.

Kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 30/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: Dấu vết ma sát bám chặt màu đen trên cánh cửa xe và ốp thân xe bên phải, có chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới của xe ô tô khách biển số 84B-007.75 phù hợp va chạm với dấu vết ma sát trầy xước cao su trên mặt ngoài đầu tay cầm bên trái, có chiều hướng từ sau về trước của xe mô tô biển số 64K3-3082.

Biên bản nhận xét lỗi vi phạm ngày 10/02/2023 xác định: Bùi Tấn Phong điều khiển xe ô tô khách biển số 84B-007.75 vượt xe mô tô 64K3-3082 của ông Võ Văn Bé N nhưng không có báo hiệu xin vượt và vượt không đảm bảo an toàn, đã vi phạm vào khoản 1 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, là lỗi dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Ông Võ Văn Bé N tham gia giao thông khi xảy ra tai nạn đã sử dụng điện thoại di động, vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, là lỗi hành chính không phải lỗi dẫn đến vụ tai nạn.

Trong quá trình điều tra, Bùi Tấn P đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại Võ Văn Bé N là bà Trương Ngọc Đ yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 200.000.000 đồng. Bùi Tấn P đã bồi thường số tiền 120.000.000 đồng, đại diện xe ô tô khách 84B-007.75 đã hỗ trợ số tiền 50.000.000 đồng, còn lại 30.000.000 đồng P và bà Đ đã tự thỏa thuận đến ngày 15/9/2023 sẽ giao xong. Bà

Đ không yêu cầu bồi thường khoản thiệt hại nào khác, đồng thời có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với P.

Cáo trạng số: 28/CT-VKSHVL ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm đã truy tố Bùi Tấn P về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bùi Tấn P; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, để tuyên phạt bị cáo Bùi Tấn P mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường và không đặt ra yêu cầu giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Tấn P. Đề nghị lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu đoạn video có liên quan đến vụ án.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Tấn P đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Bị cáo xác định không khiếu nại đối với quá trình tiến hành tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của điều tra viên, kiểm sát viên và lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung hay dùng nhục hình. Do đó, hành vi và các chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, qua lời khai của bị cáo đã thể hiện: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, Bùi Tấn P điều khiển xe ô tô khách biển số 84B-007.75 lưu thông trên Quốc lộ 53, khi đến đoạn đường thuộc ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long, P điều khiển xe ô tô khách tránh sang trái để vượt lên phía trước xe mô tô biển số 64K3-3082 do ông Võ Văn Bé N điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Nhưng do tránh vượt không đảm bảo, phần cửa lên xuống hành khách bên phải của xe ô tô khách va chạm vào tay cầm bên trái xe mô tô của ông N, làm ông N và xe mô tô ngã cày xuống đường. Ông N bị bấn sau bên phải của xe ô tô khách cán qua người tử vong tại hiện trường. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ; theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hiện nay tình trạng vi phạm giao thông và tai nạn giao thông xảy ra ngày càng nhiều, Nhà nước luôn tuyên truyền người dân phải chấp hành luật lệ, an toàn giao thông, tuy nhiên

bị cáo đã điều khiển xe ô tô nhưng không chú ý quan sát, tránh vượt không đảm bảo đã gây ra va chạm giao thông làm nạn nhân ngã xuống đường và tử vong. Hành vi của bị cáo đã gây ra đau thương không gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân. Do đó, đối với bị cáo cần có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại; đại diện bị hại có đơn yêu cầu bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình bị cáo có bà nội và bà ngoại đều là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, có cha mẹ là thương binh hạng 4/4 và chú và cô có công với cách mạng, nên xem đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Do đại diện bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường và không đặt ra yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Tấn P và 01 đĩa CD lưu đoạn video có liên quan đến vụ án.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Tấn P, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đĩa CD lưu đoạn video có liên quan đến vụ án, đây là chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo, nên cần được lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo. Về đề nghị mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Do đó, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Tấn P phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Tấn P: 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/6/2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, cùng gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chịu thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện bị hại và bị cáo đã tự thỏa thuận bồi thường và không đặt ra yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Phong 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Tấn Phong.

Lưu vào hồ sơ vụ án 01 đĩa CD lưu đoạn video có liên quan đến vụ án.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết, tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Long;
- Viện kiểm sát huyện Vũng Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Công an huyện Vũng Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm;
- Bị cáo; UBND xã A;
- Đại diện bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Triệu Quốc Hiếu